

**Tờ thông tin cho bệnh nhân  
(Patient Information Leaflet – PIL)**

**1. Tên sản phẩm**

GAZGO

**2. Mô tả sản phẩm:**

Viên dùng đường uống.  
Viên nang mềm; hình bầu dục, màu trắng.

**3. Thành phần của thuốc**

**Mỗi viên nang gelatin mềm chứa:**

Simethicon

**4. Hàm lượng của thuốc cho mỗi viên:**

**Hoạt chất:** Simethicon.....200 mg

**Tá dược:** Gelatin, Glycerin, Nước tinh khiết, Titan đioxyd.

**5. Tác dụng của thuốc là gì?**

Simethicon là chất lỏng nhớt, có tác dụng làm giảm sức căng bề mặt các bóng hơi, làm chúng kết hợp lại. Dùng loại bỏ bọt khí hơi trong đường tiêu hóa.

**6. Thuốc dùng cho bệnh gì?**

Điều trị các triệu chứng liên quan đến tích tụ hơi (ở vùng dạ dày ruột) như là khó chịu hoặc căng đau, trướng bụng và đầy hơi.

Được dùng dưới dạng liệu pháp hỗ trợ trong nhiều trường hợp mà việc tích tụ hơi có thể gây nên các vấn đề như là ứ hơi sau phẫu thuật, chứng nuốt hơi, chứng khó tiêu chức năng, loét tiêu hóa, ruột kết khó chịu hoặc bị co thắt mạnh hoặc viêm túi thừa.

**7. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?**

**Người trưởng thành:** 1 viên một lần hoặc hai lần trong ngày, sau bữa ăn hoặc khi đi ngủ hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.

**Trẻ em:** theo chỉ dẫn của bác sĩ.

Không được nhai viên thuốc.

**8. Khi nào không nên dùng thuốc này?**

Nhạy cảm hoặc không dung nạp với thuốc.

**9. Tác dụng không mong muốn**

Chưa có.

**10. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?**

Chưa có thông tin.

**11. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?**

Bỏ qua liều đã quên, tiếp tục uống như bình thường, không tăng liều ở lần kế tiếp.

**12. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?**

dưới 30°C ở nơi khô, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

**13. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều**

Hiện chưa có báo cáo quá liều nào về simethicon được biết.

**14. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo**

Ngưng dùng thuốc và báo ngay cho bác sĩ.

**15. Tên/biểu tượng của nhà sản xuất/nhà nhập khẩu/chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm**

**Cơ sở đăng ký:**

MEGA LIFESCIENCES Public Company Limited

384, Soi 6, Pattana 3 rd, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thailand.

**Sản xuất theo sự nhượng quyền của:**

MEGA LIFESCIENCES (AUSTRALIA) PTY. LTD.

(A.C.N. 076 713 392)

Victoria 3175, Australia

**Cơ sở sản xuất:**

MEGA LIFESCIENCES Public Company Limited

384, Pattana 3 rd, Bangpoo Industrial Estate, Samutprakarn 10280, Thái Lan



We care

**16. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này**

Chưa có thông tin.

**17. Khi nào cần tham vấn bác sĩ**

Khi gặp phải các tác dụng phụ không mong muốn nào.

**18. Phụ nữ có thai và cho con bú:**

Tránh dùng GAZGO cho phụ nữ có thai và cho con bú.

**19. Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân**

Ngày 1 tháng 10 năm 2012.

# GAZGO

**Thành phần:**

Mỗi viên nang mềm gelatin chứa:  
Simethicon ..... 200 mg

**Tá dược:** Gelatin, glycerin, nước tinh khiết, titan dioxyd.

**Tiêu chuẩn sản phẩm:** tiêu chuẩn nhà sản xuất.

**Dược lực học:**

Simethicon cho phép các chất nhầy bao quanh các bóng khí trong đường tiêu hóa kết tụ lại với nhau, nhờ đó mà các khí được giải phóng và loại bỏ dễ dàng hơn bằng cách ợ hơi hoặc trung tiện.

**Dược động học:**

Simethicon là một chất trơ về mặt sinh lý học và không ảnh hưởng đến quá trình hấp thu các chất dinh dưỡng hay sự tiết dịch tiêu hóa. Sau khi uống, thuốc được bài tiết ở dạng không đổi qua phân.

**Chỉ định:**

- Điều trị các triệu chứng liên quan đến tích tụ hơi (ở vùng dạ dày ruột) như là khó chịu hoặc căng đau, trướng bụng và đầy hơi.
- Được dùng dưới dạng liệu pháp hỗ trợ trong nhiều trường hợp mà việc tích tụ hơi có thể gây nên các vấn đề như là ợ hơi sau phẫu thuật, chứng nuốt hơi, chứng khó tiêu chức năng, loét tiêu hóa, ruột kết khó chịu hoặc bị co thắt mạnh hoặc viêm túi thừa.

**Liều dùng, cách dùng:**

**Người trưởng thành:** 1 viên một lần hoặc hai lần trong ngày, sau bữa ăn hoặc khi đi ngủ hoặc theo hướng dẫn của bác sĩ.  
**Trẻ em:** theo chỉ dẫn của bác sĩ.  
Không được nhai viên thuốc.

**Tác dụng phụ:** GazGo không có tác dụng phụ.

Thông báo ngay cho bác sĩ khi gặp phải bất cứ tác dụng phụ nào.

**Phụ nữ có thai và đang cho con bú:**

Không nên dùng cho phụ nữ có thai và phụ nữ đang cho con bú mà không có chỉ dẫn y tế.

**Ảnh hưởng trên khả năng lái xe, vận hành máy:** Chưa có thông tin.

**Chống chỉ định:** Mẫn cảm hoặc không dung nạp với thuốc.

**Tương tác thuốc:** Chưa có thông tin.

**Quá liều:** Chưa có thông tin.

**Bảo quản:** dưới 30°C ở nơi khô, tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

**Đóng gói:** Hộp 03 vỉ x 10 viên.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Lưu ý:**

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.*

*Không dùng thuốc quá hạn ghi trên nhãn.*

*Không dùng những viên thuốc có bất kỳ dấu hiệu thay đổi bất thường nào.*

*Để xa tầm tay trẻ em.*

Sản xuất dưới sự nhượng quyền của:

**MEGA LIFESCIENCES (AUSTRALIA) PTY. LTD.**

(A.C.N. 076 713 392)

Victoria 3175, Australia

Nhà sản xuất: **MEGA LIFESCIENCES Public Company Limited**

384, Moo 4, Soi 6, Bangpoo Industrial Estate, Pattana 3 Road,

Phraeksa, Mueang, Samutprakarn 10280, Thái Lan.

1-S073-M64-00-00